

KÍNH GỎI: BÀ KHUÊ MINH THỎ  
HỒI GIẢ ĐINH TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ VN.  
ARLINGTON, VIRGINIA 22205-0635

HUYNH TÂN NGHĨA.

Kính Bà,

Được biết, tôi xin gửi đến Bà và họ gia đình  
từ nhóm chính trị Việt Nam, từ các khu chiến đấu  
nhất của tôi. Xin ông trên phần cho Bà, được nhiều  
sức khỏe để giúp đỡ, đầu tư cho những gia đình  
đã nên một cái lý tưởng chiến đấu, được sớm xung  
hợp trên phần đất tự do này -

Tôi cũng xin gửi đến Bà, họ sự bảo lãnh gia đình  
của tôi em kết lại ở Việt Nam, để xin Bà hưởng-dắt  
giúp đỡ cho.

Thành kính cảm ơn Bà.

Kính thư,  
Huynh Tan  
HUYNH TÂN NGHĨA.



Former Political Prisoners of Communist Viet Nam Association  
**HỘI CỰ TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CÔNG SẢN VIỆT NAM**  
 HỘI BẤT VU LỢI GP#1380287 ngày 15/7/1986 California

**POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM**

(Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị)

Purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in Viet Nam. In that  
 thus U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established  
 dịch của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong trại "Trại Cải tạo" ở Việt Nam để được  
 vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.

**GENERAL BIOGRAPHY (Photo if available)**

1. Name (Family name, middle, first) **HUYNH TÂN PHAM**  
 (Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)  
 2. Sex **MALE** Date of Birth **16-6-1931** Place of birth **Xã Vĩnh Thạnh, Quận An Khê, Tỉnh Sadek**  
 (Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)  
 3. Last position Rank, Agency, Unit **Đại úy, Chỉ huy Phó Lịch Sử Trường Tiểu khu Bắcxuân**  
 (Chức vụ cấp bậc, Cơ quan, Đơn vị cuối cùng)

**ARREST:**

1. Date & Place of Arrest **7-10-1975 do tình hình Sóc Trăng bắt**  
 (Ngày nơi tình hình bị bắt giữ)  
 2. Name Location of Prisons or Re-education Camps **Trại C.30, Liên Trại 3, Trại Tam giác Bình Xuyên**  
 (Tên địa điểm các trại giam) **Chilang, Trại Vĩnh Bảo Tỉnh Trà Vinh (Trại Cải tạo gia đình)**  
 3. Date of release or still in camps **16-2-1981**  
 (Ngày được thả hay còn bị giam)

**FAMILY STATUS**

1. Married or single **Có gia đình, vợ và 5 con**  
 (Có gia đình hay độc thân)  
 2. If married, please complete names of Spouse & Children **Vợ: Nguyễn Thị Tiến Con: Huỳnh Tân**  
 (Nếu có gia đình, xin điền thêm nguồn gốc họ và các con)  
**Phong, Huỳnh Thị Thuý NHIÊN, Huỳnh Tân PHÁT, HUYNH THỊ THUY NHAN**  
**HUYNH TÂN NGHĨA (liên cư ngụ tại một HOA KỲ)**  
 3. Address of family **(Địa chỉ gia đình)**

**APPLICANT:**

1. Name **HUYNH TÂN NGHĨA** Occupation **MACHINE OPERATOR**  
 (Họ và tên)  
 2. Address and phone number **(Địa chỉ và điện thoại)**  
 3. Are you married with detainee **-CON**  
 (Liên hệ với tù nhân cải tạo)  
 4. Status in USA **Permanent resident** ☒ **US citizen** ☐  
 (Tình trạng cư trú)  
 5. Are you willing to sponsor the above detainee **(Bạn có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho người bị giam giữ không?)** Yes ☒ No ☐

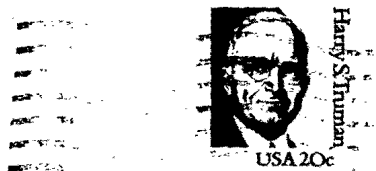
Date **24-8-1989**  
 (Ngày tháng năm)

**Signature of applicant**  
 (Chữ ký của người được đăng ký)

• O BOX 635

FROM: HUYNH TAN NGHIA

U-S-A



TO: BA KHUC MINH-THO?  
PO BOX 5435 ARLINGTON  
V.A 22205 - 0635

U-S-A

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Tổ có mặt giấy ra tại Học tập Cải tạo

Hình thức Ủy quyền đơn Công An Thị trấn  
Mỹ Xuyên  
(Xin qua Ban chấp hành Ủy ban)

Kính thưa quý Ông,

Tôi đứng tên đơn này, đứng tên Phạm Vĩnh  
năm 1981 tại Tỉnh Đồng Tháp (Sache) liên hệ với Ủy ban  
Thị trấn Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên Tỉnh  
Hậu Giang.

Nguyên, ngày 2-8-1988 trên đường đi từ chợ  
Bãi Xâu sang Sóc Trăng bằng xe đạp, tôi bị đánh mất  
một cái bóp (chứa tiền và giấy tờ) trong  
có đựng những giấy tờ như sau:

- Giấy ra tại Học tập Cải tạo, do Thủ trưởng  
Nguyễn Đình Trung, Trưởng Ủy ban Công an Thị trấn Gialai Kon  
Tum kiêm Trưởng tại Cải tạo Giátung Mỹ, cấp cho tôi  
ra tại trường ngày 19-10-1981 năm 1981.

- Giấy ủy quyền Công dân do đơn Công An  
Thị trấn Mỹ Xuyên cấp.

- 1 giấy khen danh hiệu tốt và 2000  
đồng bạc ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Nay tôi làm tờ đề nghị kính gửi  
Ông, mong được quý Ông chứng thật để sau này  
nếu có ai nhất được tôi xin làm và để tiến  
việc chiếu tước với cơ quan hữu trách.

Trong lúc chờ đợi sự chứng thật của  
quý Ông, mong quý Ông chấp nơi đây từ thành  
kính biết ơn của tôi.

Kính xin

Mỹ Xuyên, ngày 6 tháng 8 - 1988  
Người đứng đầu

Xác nhận

Thao 35 20 một giờ

Phước

của T/P tá sư trưởng

Huyệ Tân Phấn

T 2. 04. 38. 44

T M B N D

Xác nhận:

Đã có một giấy tờ tùy

thân của tôi ở đây

để đưa phụng lại đúng 1.

Mỹ Xuyên, ngày 05/8/1988  
Công an Thủ Đức

SAO Y BAN CHÁNH

Ngày 11/8/88 3 (m 13 P)

TM/UBND TTMX

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bạch

Nguyễn Kim Sơn

Nguyễn Kim Sơn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
TỈNH HAY THÀNH-PHỐ  
AI-XUYÊ

QUẬN: SÔNG-ÔNG-ĐỐC

XÃ: THÔNG-LẠC

Số hiệu: 10

—\*

# TRÍCH - LỤC

## CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

Tên, họ người chồng: HUYỀN-TÂN-THÂN  
nghề-nghiệp: Quản-lưu  
sinh ngày 01 tháng 6 năm 1953

tại Xã Vĩnh-Thạnh, Quận Lai-Vung, Sa-Đéc.  
cư-sở tại Xã Vĩnh-Thạnh, Quận Lai-Vung, Sa-Đéc.

tạm-trú tại: Xã Thong-lạc, Quận Sông Ông-Đốc

Tên, họ cha chồng: TRẦN-TÂN-VINH (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)  
Tên, họ mẹ chồng: TRẦN-THỊ-KIM (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)  
Tên, họ người vợ: NGUYỄN-THỊ-TIỀN

nghề-nghiệp: Nội-trợ

sinh ngày tháng năm 1952

tại Xã Tân-thạnh-Trung, Quận Lập-Vô, Long-Xuyên

cư-sở tại Tân-thạnh-Trung.

tạm-trú tại: Xã Thong-lạc, Quận Sông Ông-Đốc

Tên, họ cha vợ: NGUYỄN-VĂN-CHÂN (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)  
Tên, họ mẹ vợ: TRẦN-THỊ-HỮ (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)  
— Ngày cưới: 6 tháng mười năm 1962.

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế

ngày tháng năm

tại

Trích-lục: Y theo  
Bộ đôi năm 1962 tại  
Xã Thong-lạc./.  
Phong-lạc, ngày 18/1/1963  
HV.Nội-Tịch

Phong-vi-Hình:

CHỖNG-THẮ:

Chủ ký của Công Phong-vi-Hình  
là HV.Nội-Tịch trên đây./.

Phong-lạc, ngày 18/1/63  
T/N.Nội-Đông xã  
Đại-diện

Văn-Đông-Lạc.

CHỖNG  
Huỳnh-tôn-lâm  
(ký tên)

Ngũ:  
Nguyễn-thị-Tiền  
(ký tên)

Chức phận hợp pháp chữ ký của

Ngày 18 tháng 1 năm 1963  
Sở Thị Thị Thị  
Tôn Thị Thị Thị

TRÍCH Y BỒN CHÁNH:

THÔNG-LẠC, ngày 18 tháng 1 năm 1963  
Viên-chức Hộ-tịch,

THÔNG-VI-HÌNH (ký tên)

Nhân chứng:  
Đoàn-thành-Phân (ký tên)  
Tham-thối-Hùng (ký tên)

ĐOÀN-THÀNH-PHÂN

THAM-THỐI-HÙNG

VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ  
République du Viêt-Nam

# PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

TỐI - CAO PHÁP - VIỆN  
(Cour Suprême)

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

VINH LONG

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH  
(Extrait du registre des actes de naissance)

Làng Vĩnh-Thạch

VINH LONG (NAM-PHÂN)  
(Sud Viêt - Nam)

NĂM 1931  
(Année)

SỐ HIỆU 79  
(Acte N°)

|                                                              |                   |
|--------------------------------------------------------------|-------------------|
| Tên, họ đứa con nít . . . . .<br>(Nom et prénom de l'enfant) | Huỳnh-Tấn-Phẩm    |
| Nam, nữ . . . . .<br>(Sexe de l'enfant)                      | Trái              |
| Sanh ngày nào . . . . .<br>(Date de naissance)               | Ngày 16 Juin 1931 |
| Sanh tại chỗ nào . . . . .<br>(Lieu de naissance)            | Vĩnh-Thạch        |
| Tên, họ cha . . . . .<br>(Nom et prénom du père)             | Huỳnh-Tấn-Vinh    |
| Cha làm nghề gì . . . . .<br>(Sa profession)                 | Làm ruộng         |
| Nhà cửa ở đâu . . . . .<br>(Son domicile)                    | Vĩnh-Thạch        |
| Tên, họ mẹ . . . . .<br>(Nom et prénom de la mère)           | Trần-Thị-Kiên     |
| Mẹ làm nghề gì . . . . .<br>(Sa profession)                  | Làm ruộng         |
| Nhà cửa ở đâu . . . . .<br>(Son domicile)                    | Vĩnh-Thạch        |
| Vợ chánh hay thứ . . . . .<br>(Son rang de femme mariée)     | Vợ chánh          |

Chúng tôi  
(Nous)

Chánh-án Toà  
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của  
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông  
(M)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.  
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

ngày

19

CHÁNH - ÁN,  
(LE PRÉSIDENT),

Trích y hân chánh.  
(Pour extrait conforme)

Vinhlong ngày 14 19 70

CHÁNH LỤC-SỰ,  
LE GREFFIER EN CHEF

Thẩm-Văn-Hợp

Giá tiền: 15.00  
(Coût)

Biên-lai số: 6599 T/10  
(Quittance N°)

Số 1440

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập—Tự Do—Hạnh Phúc

## BIÊN NHẬN

— Chúng tôi bộ phận xuất cảnh CA Tỉnh Hậu Giang có nhận hồ sơ của Ông Bà Lưu Nhị Tân Phàm

— Ngụ Ấp Tân Mỹ - T. N. Xuân Sơn

— Hồ sơ gồm có Nộp T/Đ xin xi cảnh quan Mỹ

điền xi quan

— Địa chỉ: H. 8000 (Bên mặt tiền ng. 8)

Mong Ông Bà về làm ăn sinh sống bình thường sau này kết quả chúng tôi thông báo ngay.

CẦN THƠ, ngày 19 tháng 03 năm 1983

Cán bộ nhận hồ sơ

Nat Lam

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Tổ có mặt giầy ra tại học tập Cải tạo

Hình ghi Ủy Ban đồng Công An thị trấn  
Mỹ Xuyên  
(Kính qua Ban nhóm dân ủy thành phố)

Kính thưa quý Ông;

Tôi đứng tên dẫn đây Huỳnh Tấn Phấn sinh  
năm 1931 tại Tỉnh Đồng Tháp (Sa Dec) hiện cư ngụ tại ủy  
thành phố thị trấn Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên Tỉnh  
Hậu Giang.

Nguyên, ngày 2-8-1988 trên đường đi từ chợ  
Bãi Xâu sang Sóc Trăng bằng xe đạp, tôi bị đánh mất  
một cái dây (chống hồ bằng tre đan lợp vào) đang  
có đựng những giấy tờ như sau:

- Giấy ra tại học tập Cải tạo, do Thủ trưởng  
Nguyễn Đình Tung, Trưởng ủy Công an Tỉnh Giỏi Lai Kon  
Tum kiêm Trưởng tại Cải tạo Giỏi Lai Kon, cấp cho tôi  
ra tại khoảng ngày 19-20 tháng 2 năm 1981.

- Giấy trả quyền Công dân do đơn Công An  
thị trấn Mỹ Xuyên cấp.

1 giấy khai sinh của tôi và 2000.  
tổng bạc ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Nay tôi làm tờ có này xin đến quý  
Ông, mong được quý Ông chứng thật để làm này  
nếu có ai nhất được tôi xin lại và để tiến  
việc chữa bệnh với cô quan hân tạch.

Trong lúc chờ tôi bị chứng thật của  
quý Ông, mong quý Ông nhận với đây để thành  
kính biết ơn anh tôi.

Kính tôn

Mỹ Xuyên, ngày 6 tháng 8 - 1988  
Nguyễn Đình Đôn

Xác nhận

Trên tờ có một giấy  
của L/S của xã thật  
T - 04 - 08 - 88

Phước

Nguyễn Văn Phấn

Xác nhận:

Đón có một giấy tờ tùy  
thân của L/S của xã thật  
và văn cũng với địa phương là đúng.

Mỹ Xuyên, ngày 05/8/1988  
Nguyễn Văn Phấn

SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 14 tháng 3 năm 1989

TM/UBND TTX

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phấn

Nguyễn Văn Phấn

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

KHAI SANH SỐ: 364

TỈNH BA - XUYỀN

# BỘ ĐỜI CÔNG-DÂN VIỆT-NAM

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1967

NAM MỘT NGÀN CHÍN TRAM SÁU MƯƠI BẢY

XÃ

MỸ-XUYỀN

QUẬN

MỸ-XUYỀN

|                     |                                                     |
|---------------------|-----------------------------------------------------|
| Tên họ đứa trẻ      | HUỲNH-TÂN-NGHĨA                                     |
| Nam hay Nữ          | NAM                                                 |
| Ngày sanh           | Bốn tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy. |
| Nơi sanh            | Mỹ-Xuyên - Baxuyen                                  |
| Tên và họ người cha | HUỲNH-TÂN-PHẨM                                      |
| Nghề-nghiep         | quân nhân                                           |
| Nơi cư-trú          | Chi-Khu Mỹ-Xuyên                                    |
| Tên và họ người mẹ  | NGUYỄN-THỊ-TIỆM                                     |
| Nghề-nghiep         | Nội-trợ                                             |
| Nơi cư-trú          | Chi-Kh u Mỹ-xuyên                                   |
| Vợ chánh hay vợ thứ | Vợ chánh                                            |

Nhà in Nguyễn-Huệ - Baxuyen BT 107

Chứng thật chữ ký ngang đây của

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

Ủy-Ban *Hành chính xã Mỹ-xuyên* tại xã Mỹ-xuyên

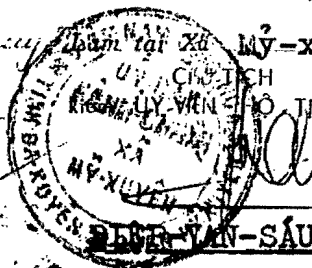
ngày 11 tháng 10 năm 1967

THƠ-KÝ PHỤ-TRÁCH,

*Mỹ-xuyên* ngày 11 tháng 10 năm 1967

PHẠM QUỐC ĐĂNG

Phó Đốc-Sứ



*hwa*

TRẦN-THỊ THU-NGA

PHẠM-QUỐC-ĐĂNG

Phó Đốc-Sứ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH B - XUYỀN

QUẬN MỸ-XUYỀN

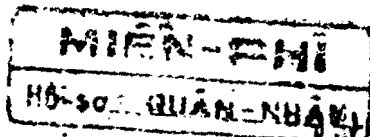
XÃ MỸ-XUYỀN

Trích Lục  
BỘ KHAI-SANH

Năm 1968/ MỘT NGÀN CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI TÁM

Số Hiệu 557

- Nhà in Nguyễn-Huệ - Bauxen -



Đã làm hồ sơ ở xã 30-12-1968  
mở sổ đăng ký  
hôn nhân 5 ngày  
số 11 năm mới  
cần này 3kg 200

|                     |                                                                          |
|---------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ đưa trẻ      | Huỳnh-Tôn-Phát                                                           |
| Nam hay Nữ          | Nam                                                                      |
| Ngày sinh           | Ngày hai mươi lăm tháng mười hai,<br>Năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám |
| Nơi sinh            | Bảo sanh viện Mỹ-Xuyền                                                   |
| Tên và họ người Cha | Huỳnh-Tôn-Phước                                                          |
| Nghề-nghiep         | Quân-nhân                                                                |
| Nơi cư-trú          | Chi Khu Mỹ-Xuyền                                                         |
| Tên và họ người Mẹ  | Nguyễn-Thị-Tiến                                                          |
| Nghề-nghiep         | Nội trợ                                                                  |
| Nơi cư-trú          | Hậu-cử Chi Khu Mỹ-Xuyền                                                  |
| Vợ chánh hay vợ thứ | Vợ chánh                                                                 |

## TRÍCH Y TRONG BỘ:

Chứng thật chữ ký ngang đây của  
Ủy-Ban Hành-Chánh Xã Mỹ-Xuyền

Làm tại Xã Mỹ-Xuyền, ngày 30 tháng 12 năm 1968

Thư-ký Phụ-trách.

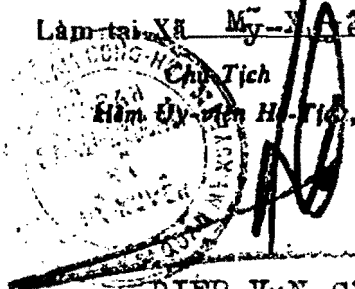
Mỹ-Xuyền, ngày 30 tháng 12 năm 1968

PHÓ QUẢN-TRƯỞNG

Phó Quản-Trưởng



LƯU-VĂN-LONG  
Phó Phó-Su

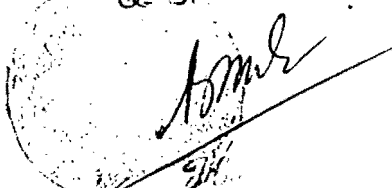


DIỆP-VĂN-SÁU

QUANG-MINH-CHAU

Ngày 14/3/1968

Q. CH. P.



KHAI-SANH SỐ 3466  
(Acte No)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
(RÉPUBLIQUE DU VIỆT-NAM)

# BỘ ĐỜI CÔNG DÂN VIỆT-NAM

(ÉTAT-CIVIL VIÉTNAMEIEN)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1966

(Extrait du registre des actes de naissance de l'année)

MỘT NGÀN CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI SÁU

XÃ KHÁNH-HƯNG  
(Village)

TỈNH BA-XUYỀN  
(Province)

|                                                  |                             |
|--------------------------------------------------|-----------------------------|
| Tên và họ đứa trẻ<br>(Nom et Prénom de l'enfant) | HUỲNH THỊ THÙY - NHIÊN      |
| Nam hay Nữ<br>(Sexe de l'enfant)                 | Nữ                          |
| Ngày sanh<br>(Date de naissance)                 | Bốn tháng mười hai năm 1966 |
| Nơi sanh<br>(Lieu de naissance)                  | Khánh-Hưng ( Ba-Xuyên )     |
| Tên và họ người cha<br>(Nom et prénom du père)   | Huỳnh Tấn - Phẩm            |
| Nghề-nghiep<br>(Sa profession)                   | Quân-nhân                   |
| Nơi cư-trú<br>(Son domicile)                     | Khánh-Hưng                  |
| Tên và họ người mẹ<br>(Nom et prénom de la mère) | Nguyễn thị - Tiêm           |
| Nghề-nghiep<br>(Sa profession)                   | Nội - Trợ                   |
| Nơi cư-trú<br>(Son domicile)                     | Khánh-Hưng                  |
| Vợ chánh hay vợ thứ<br>(Son rang)                | Vợ-Chánh                    |

Chứng thật chữ ký riêng tay của  
Ủy-Ban Hành chánh ra Khánh-Hưng

Ngày 16 tháng 12 năm 1966

TRÍCH Y BỔN CHANH

(Pour extrait conforme)

Khánh-Hưng ngày 12 tháng 12 năm 1966

, le

Chủ-Tịch,  
Kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch

Ủy-Viên Tài-Chánh

HỒ NGỌC-THUẬN

THÁI KIM-SUỒN



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH AN-XUYỀN

**Bản Trích Lục Bộ Sanh tại Làng Tân-Xuyên**

NĂM 1964

SỐ HIỆU 276

|                     |                                                                                                          |
|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ đứa con nít  | HUỲNH- <u>Tân- PHONG</u>                                                                                 |
| Nam hay Nữ          | <u>NAM</u>                                                                                               |
| Sanh ngày nào       | ngày hai mươi tám, tháng ba dương lịch,<br>năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn,<br>( <u>28-03-1964</u> ) |
| Sanh tại đâu        | <u>Tân-Xuyên, (An-Xuyên)</u>                                                                             |
| Tên họ Cha          | <u>Huỳnh- Tân-Phẩm</u>                                                                                   |
| Cha làm nghề gì     | <u>quân nhân</u>                                                                                         |
| Nhà cửa ở đâu       | <u>Tân-Xuyên, (An-Xuyên)</u>                                                                             |
| Tên họ mẹ           | <u>Nguyễn- thị- Tiến</u>                                                                                 |
| Mẹ làm nghề gì      | <u>nội trợ</u>                                                                                           |
| Nhà cửa ở đâu       | <u>Tân-Xuyên, (An-Xuyên)</u>                                                                             |
| Vợ chánh hay vợ thứ | <u>VỢ-CHÍNH:</u> hôn thú số: 10 lập tại Xã<br>Phong-Lạc ngày 06-12-1962                                  |

Tại Tân-Xuyên ngày 01 tháng 04 năm 1964

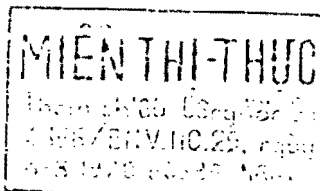
Người khai Ủy viên Hộ-Tịch

Mạch-văn-Nghĩa  
(ky-tên)

Nguyễn-Ngọc-Thanh  
(ấn-ky)

Nhân chứng

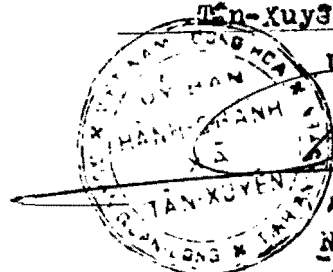
1. Trương-thị-quế-Phước
2. Hồ-Bích-Thuy  
(ky-tên)



Trích lục y bản chánh

Tân-Xuyên ngày 03 tháng 07 năm 19 71

ỦY VIÊN HỘ-TỊCH



Nguyễn-văn-Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

T19/HT

K xã phường Mỹ Xuyên

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 35

Huyện, Quận Mỹ Xuyên

Quyển I

Tỉnh, Thành phố Hậu Giang



# GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên: Nguyễn Thị Tiến Nam hay Nữ  
 Ngày, tháng, năm sinh: 1982 (một nghìn chín trăm tám mươi hai)  
 Nơi sinh: Xã Tân Thành T.Đ. Mỹ, Huyện Lấp Vò Tỉnh Đồng Tháp  
 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

| Phản khai về cha, mẹ | Người mẹ                                          | Người cha                                         |
|----------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| Họ và tên            | Nguyễn Thị Nữ (chết)                              | Nguyễn Văn (chết)                                 |
| Tuổi                 | Sau năm 405                                       | Sau năm 400                                       |
| Dân tộc              | Kinh                                              | Kinh                                              |
| Quốc tịch            | Việt Nam                                          | Việt Nam                                          |
| Nghề nghiệp          | Làm ruộng                                         | Làm ruộng                                         |
| Nơi thường trú       | Xã Tân Thành T.Đ. Mỹ, Huyện Lấp Vò Tỉnh Đồng Tháp | Xã Tân Thành T.Đ. Mỹ, Huyện Lấp Vò Tỉnh Đồng Tháp |

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Thị Tiến, 405, xã Tân Thành T.Đ. Mỹ, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp

Đã ký ngày 16 tháng 3 năm 1989

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 3 năm 1989

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

Đ. Văn H.

**T** **ONG THAM MUU THUONG**  
**BO LUC VIET NAM CONG HOA**

**VIET NAM CONG HOA**  
**BO QUOC PHONG**  
**BO TONG THAM MUU QUOC HOA**

**Số 902/TM/ND**

- **Chiêu Hồi Thập HOC** ngày 1.4.67 từ chính do Inst số 001/72 ngày 27.1.74.-  
- **Đen** do ngày 18.7.72 của Đại-ly **HUYNH T. M. PHAM**.

**QUY ĐỊNH**

**ĐIỀU 1.** - Nay chấp thuận cho Đại-ly **ĐP/ĐU HUYNH T. M. PHAM** số quân 31/070.651 theo Thông số Trung-Tam Quân Trị Trung ương (Nguyễn thuộc 12/Đa Huyền) đặc của Đại Tổng Tỉnh Ba Xuyên ngày 28.6.70 được giải ngũ với tính cách hợp thức hơn kể từ ngày 29.6.1970.-

**ĐIỀU 2.** - Trong an được hưởng lương hiện diện thay thế cho thời gian nghỉ phép có lương trước khi xuất ngũ (ngoài trừ phụ cấp đặc vụ, nếu có) theo thể lệ hiện hành.

**ĐIỀU 3.** - ND nay thay thế và thay thế ND số 620/TM/ND ngày 30.7.71 v/v nghỉ gia hạn không lương của 3 quân đương an.-

**ĐIỀU 4.** - Tham Văn Trưởng Bộ TTM chiêu nhận vụ thi hành Nghị Định này./-

**HỘI - HẠP :**

- **TRUNG TÂM TTU.** - "Đa Thi Hành"  
- .....

**KBL 4802** ngày 11 - 10 - 1974  
Đại-Tướng **CAO V. S. VINH**  
Tong Tham Văn Trưởng (LƯC)  
(An Ky)

**TRUNG TÂM TTU**

- **Thời** 07/02 22 "Đa Thi Hành"  
- - 07/02  
- **Thời** tại **Chanh/B.Đ**

"Đại-ly **HUYNH T. M. PHAM** nhập ngũ ngày 01.7.57  
Đem niên quân vụ 12 năm 09 tháng 12 ngày  
được hưởng lương hiện diện lương đương với  
65 ngày phép theo định 2 ND nêu trên.

**TRUNG TÂM TTU**

**VIET NAM CONG HOA**

**BO QUOC PHONG**

**BO TONG THAM MUU QUOC HOA**

**TRUNG TÂM TTU**

**TRUNG TÂM TTU**

**28 TH.10.1974**

**KBL 42.04, ngày**

**TL. Trung Tá **HUYNH T. M. PHAM****

**Chỉ-Huy-Trưởng**

**Trung Tâm Quân Trị Trung ương**

**Trưởng Văn Phòng**  
**Trưởng Văn Phòng**



FR. HUYNH, TAN NGHIA.



U-S-A



TO: BÀ KHUÊ MINH THO.  
HỘI GIADINH TUNHAN CUINHTRI V.N  
ARLINGTON, VIRGINIA

22205 0635

U-S-A

C O N T R O L

\_\_\_\_ Card  
\_\_\_\_ ☒ Doc. Request; Form 5/1/90  
\_\_\_\_ Release Order  
\_\_\_\_ Computer  
\_\_\_\_ Form "D"  
\_\_\_\_ ODP/Date \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_ Membership; Letter